



BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÂU ĐỐC

ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC

ĐIỂM TIN THÔNG TIN THUỐC – SỐ 10/2026 Trang

Điểm tin

Danh mục trích các thuốc (*) cần hội chẩn trước 01
khi sử dụng

Trưởng ban: BS. CKII Võ Minh Hiền

Thư ký: DS. Huỳnh Như

Điểm tin: ThS. Nguyễn Như Phượng

Đơn vị Thông tin thuốc - Số 10/2026

ĐIỂM TIN: DANH MỤC TRÍCH CÁC THUỐC (*) CẦN HỘI CHẨN
TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THUỐC

Các thuốc hóa dược và sinh phẩm có ký hiệu dấu sao (*) (theo Thông tư số 20/2022/TT-BYT) sau tên thuốc tại Danh mục thuốc là thuốc **phải được hội chẩn** trước khi sử dụng, trừ trường hợp cấp cứu. Đối với thuốc kháng sinh có ký hiệu dấu sao (*), quỹ bảo hiểm y tế thanh toán khi thực hiện đúng quy trình kê đơn theo quy định về hướng dẫn thực hiện quản lý sử dụng kháng sinh trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế.

STT	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Hạng bệnh viện				Ghi chú
THUỐC ĐIỀU TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHUẨN							
6.2 Chống nhiễm khuẩn							
6.2.1. Thuốc nhóm beta-lactam							
201	Doripenem*	Tiêm	+	+			
202	Ertapenem*	Tiêm	+	+			
203	Imipenem + cilastatin*	Tiêm	+	+			Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán tại Bệnh viện hạng đặc biệt hạng I, II; bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi
204	Meropenem	Tiêm	+	+			Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán tại Bệnh viện hạng đặc biệt hạng I, II; bệnh viện chuyên khoa lao và bệnh phổi
6.2.9 Nhóm thuốc Tetracyclin							
249	Tigecyclin*	Tiêm	+				Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán khi phác đồ sử dụng kháng sinh ban đầu không có hiệu quả trong nhiễm khuẩn ổ bụng, nhiễm khuẩn da, mô mềm biến chứng
6.2.10. Thuốc khác							
252	Colistin*	Tiêm	+	+			

254	Fosfomycin*	Tiêm, uống, nhỏ tai	+	+			
255	Linezolid*	Uống, tiêm	+	+			
258	Teicoplanin*	Tiêm	+	+			
6.3.3. Thuốc chống vi rút khác							
282	Gancyclovir*	Tiêm, uống	+	+			
285	Valganciclovir	Uống	+				Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị các bệnh do vi rút cự bào (Cytomegalovirus - CMV) tái hoạt động trên bệnh nhân ghép tạng hoặc ghép tế bào gốc; thanh toán 50%
6.4. Thuốc chống nấm							
288	Amphotericin B*	Tiêm	+	+			Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp: - Nhiễm nấm Candida xâm lấn nặng; - Điều trị nhiễm nấm toàn thân nặng trên những bệnh nhân không đáp ứng với Amphotericin B dạng thông thường hoặc không đáp ứng với thuốc kháng nấm toàn thân khác, hoặc trên bệnh nhân suy thận, hoặc trên bệnh nhân đang dùng dạng quy ước có tiền triển suy thận, hoặc chống chỉ định khác với dạng thông thường.
		Phức hợp lipid	+				Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong trường hợp: - Điều trị theo kinh nghiệm nhiễm nấm xâm lấn (Candida hoặc Aspergillus) ở bệnh nhân nguy cơ cao có sốt, giảm bạch cầu trung tính; - Điều trị nhiễm nấm Candida xâm lấn; - Điều trị nhiễm nấm Aspergillus xâm lấn ở bệnh nhân kháng trị hoặc không dung nạp với các trị liệu khác.

307	Posaconazol*	Uống	+				Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong trường hợp: - Nhiễm nấm Fusarium, nhiễm nấm Zygomycetes, bệnh nấm Cryptococcus, bệnh nấm màu và u nấm ở những bệnh nhân mắc bệnh kháng trị với các thuốc khác hoặc những bệnh nhân không dung nạp với các thuốc khác; - Bệnh nấm Coccidioides immitis, bệnh nấm Coccidioides immitis đã thất bại hoặc không dung nạp với các thuốc chống nấm khác.
309	Voriconazol*	Uống	+				Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong điều trị: - Nhiễm Asperillus nấm xâm lấn; - Nhiễm Candida huyết trên bệnh nhân không giảm bạch cầu; - Nhiễm nấm Candida xâm lấn nặng kháng fluconazol; - Điều trị nhiễm nấm nặng gây ra bởi Scedosporium spp. và Fusarium spp. cho những bệnh nhân không đáp ứng các điều trị khác.
Thuốc điều trị lao kháng thuốc							
255	Linezolid*	Uống	+	+			Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế.
26.2. Thuốc tiêm truyền							
987	Acid amin*	Tiêm truyền	+	+	+		
988	Acid amin + điện giải (*)	Tiêm truyền	+	+	+		
989	Acid amin + glucose + điện giải (*)	Tiêm truyền	+	+	+		

